

PHỤ LỤC 1
TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 94-KH/HU, ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Tiêu chuẩn chung

Tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khóa XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn cụ thể sau:

(1) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

(2) Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, "lợi ích nhóm",... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

(3) Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và "sản phẩm" cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

(4) Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp.

(5) Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội (*chức vụ cao hơn*), nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (*24 tháng*); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (*12 tháng*) do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

(6) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

(1) Tiêu chuẩn bí thư, phó bí thư Huyện ủy; chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch, phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện, ủy viên ban thường vụ Huyện ủy: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (*nêu tại Mục 1*), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn cho các chức danh cụ thể được quy định trong Quy định số 15-QĐ/TU ngày 25/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán

bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

(2) Tiêu chuẩn ủy viên cấp huyện và các chi, đảng bộ cơ sở; ủy viên ban thường vụ đảng ủy; bí thư, phó bí thư chi bộ cơ sở, bí thư, phó bí thư đảng ủy, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân xã, thị trấn: Bảo đảm đầy đủ các tiêu chuẩn chung (*nêu tại Mục 1*), đồng thời cần có thêm các tiêu chuẩn cho các chức danh cụ thể được quy định trong Quy định số 14-QĐ/HU ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

PHỤ LỤC 2 ĐỘ TUỔI CẤP ỦY VIÊN NHIỆM KỲ 2025 – 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 94-KH/HU, ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

1.1 - Đối với cấp huyện: nam sinh từ tháng 6/1968, nữ sinh từ tháng 02/1972 trở lại đây.

1.2 - Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã (theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP, ngày 10/6/2023 của Chính phủ): nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây.

- Trưởng công an xã, thị trấn: còn thời gian công tác ít nhất 5 năm (60 tháng) theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Người hoạt động không chuyên trách: còn thời gian công tác ít nhất là 10 năm (120 tháng).

2. Những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

2.1 - Đối với cấp huyện: nam sinh từ tháng 3/1966, nữ sinh từ tháng 8/1970 trở lại đây.

2.2 - Đối với cấp xã:

- Cán bộ, công chức cấp xã: nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây.

- Trưởng công an xã, thị trấn: còn thời gian công tác ít nhất 30 tháng theo quy định về độ tuổi nghỉ hưu nêu tại Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

- Người hoạt động không chuyên trách: còn thời gian công tác ít nhất là 5 năm (60 tháng).

3. Đối với lực lượng vũ trang

- Độ tuổi tham gia cấp ủy căn cứ vào độ tuổi nghỉ hưu quy định tại Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Công an nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2023). Các đồng chí tham gia cấp ủy ở các xã, thị trấn thực hiện theo quy định chung về độ tuổi tham gia cấp ủy của Kế hoạch này.

- Các đồng chí tham gia cấp ủy trong quân đội, công an tuổi tái cử phải đủ tuổi công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng đối với nhiệm kỳ 5 năm); trường hợp đặc biệt còn tuổi công tác từ 1 năm (12 tháng) đến dưới 30 tháng phải là các đồng chí có năng lực, đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ, uy tín cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp

- Vận dụng độ tuổi tham gia cấp ủy cho phù hợp tình hình thực tế, đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Đối với loại hình các cơ quan, đơn vị, trường học...(đối với chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở) còn đủ tuổi công tác từ 12 tháng trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp ủy cấp trên đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ tới đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

* Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền xem xét, đồng ý cho điều chỉnh hộ tịch, sửa lại tuổi trước ngày 18/8/2016 bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì được công nhận. Kể từ ngày 18/8/2016, xác định tuổi của đảng viên theo tuổi khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (*hồ sơ gốc*) khi được kết nạp vào Đảng.

- Các trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ.

PHỤ LỤC 3
SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 94 -KH/HU, ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

1. Đối với đảng bộ huyện

1.1. Số lượng cấp ủy viên cấp huyện: từ 37 đến 41 đồng chí.

- *Định hướng cơ cấu:* Huyện ủy căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ chính trị và tình hình đội ngũ cán bộ để xác định cơ cấu cấp ủy, bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn (có đề án nhân sự cụ thể sau).

1.2. Số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy: từ 11 đến 13 đồng chí; số lượng Phó Bí thư: 02 đồng chí.

- *Định hướng cơ cấu:* Bí thư, phó bí thư; chủ tịch (*Bí thư hoặc phó bí thư kiêm*) và 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; chủ tịch và 1 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy và trưởng các ban: Tổ chức, tuyên giáo, dân vận; chủ tịch Mặt trận Tổ quốc (*trưởng hợp trưởng ban dân vận không đồng thời là chủ tịch chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện*); chỉ huy trưởng quân sự, trưởng công an; người đứng đầu một số địa phương quan trọng cần tập trung sự lãnh đạo của ban thường vụ Huyện ủy.

* Lưu ý: Cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ trong cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện nằm trong số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

2. Đối với đảng bộ xã, thị trấn

2.1. Số lượng cấp ủy viên: không quá 15 đồng chí.

- *Cơ cấu:* cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn; viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, thị trấn.

2.2. Số lượng ban thường vụ: không quá 05 đồng chí.

- *Cơ cấu:* bí thư, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc; trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng quân sự (*riêng cơ cấu trưởng công an hoặc chỉ huy trưởng quân sự xã, thị trấn Ban Thường vụ Huyện ủy căn cứ vào tình hình thực tế an ninh, quốc phòng của xã, thị trấn để định hướng cơ cấu*).

2.3. Số lượng phó bí thư: 02 đồng chí.

- *Cơ cấu:* 01 phó bí thư thường trực cấp ủy, 01 phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân. Ở nơi thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban nhân dân, cơ cấu 02 phó bí thư (*01 phó bí thư thường trực cấp ủy, 01 phó bí thư là chủ tịch hội đồng nhân dân*).

* Lưu ý: Cán bộ được Ban Thường vụ Huyện ủy điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ trong cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn nằm trong số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên thường vụ cấp ủy nêu tại Kế hoạch này.

3. Đối với tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp

3.1. Số lượng cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy:

- Đảng bộ Công an, Trung tâm Y tế: Cấp ủy từ 11 đến 15 đồng chí; ban thường vụ Đảng ủy từ 03 đến 05 đồng chí; phó bí thư 01 đồng chí (riêng số lượng phó bí thư Đảng ủy Công an huyện thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị).

- Đảng bộ Quân sự: Cấp ủy từ 05 đến 07 đồng chí; phó bí thư 01 đồng chí.

- Chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức: bầu bí thư, nếu cần bầu 01 phó bí thư.

- Chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên: cấp ủy 03 đồng chí; phó bí thư 01 đồng chí.

3.2. Cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy: lãnh đạo cơ quan, đơn vị; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, trưởng các bộ phận chuyên môn trực thuộc cơ quan, đơn vị.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 94 -KH/HU, ngày 20/8/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

I - QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP HUYỆN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Thực hiện theo Phụ lục 4, Kế hoạch số 105-CT/TU ngày 08/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”.

II - QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY CẤP XÃ, CHI, ĐẢNG BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030 *(các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).*

1. Đối với đảng ủy cơ sở

1.1. Quy trình nhân sự tái cử

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy *(bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ)*

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; ban thường vụ đảng ủy hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy (nơi không có ban thường vụ đảng ủy) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu.

(2) Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn, đảng ủy cơ quan trực thuộc Huyện ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

1.2- Quy trình nhân sự tham gia lần đầu

(1) Bước 1: Hội nghị ban thường vụ cấp ủy *(bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ)*

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; ban thường vụ đảng ủy hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư Đảng ủy (nơi không có ban thường vụ đảng ủy) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định¹ trong danh sách nhân sự đã được ban thường vụ thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2) Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

- Thành phần:

+ Ở các xã, thị trấn: các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân xã, thị trấn; trưởng, phó các ban của đảng ủy, Văn phòng đảng ủy; trưởng các ngành, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể xã, thị trấn; Bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy và các trưởng thôn, khu phố.

+ Ở các đảng ủy cơ quan, đơn vị: các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ; trưởng, phó các đơn vị, phòng, ban và tương đương; bí thư, phó bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ quan, đơn vị (nếu có).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định² và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 25% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 25%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3) Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

¹ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 10 người (*tính theo số dư 30%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

² Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 9 người (*tính theo số dư 25%*). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, ban chấp hành đảng bộ đảng ủy trực thuộc Huyện ủy thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định³ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 4*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 4.

(4) *Bước 4:* Hội nghị ban thường vụ cấp ủy (*bí thư, phó bí thư nơi không có ban thường vụ*)

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, ban thường vụ các đảng ủy, trực thuộc Huyện ủy hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư đảng ủy (nơi không có ban thường vụ đảng ủy) thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁴ và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 10% đến 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 10% đến 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 5*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 5.

(5) *Bước 5:* Hội nghị ban chấp hành đảng bộ

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc Huyện ủy thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

³ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 8 người (tính theo số dư 20%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

⁴ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên theo quy định là 15 người; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 10 người; số cấp ủy viên còn lại là 5 người; số lượng được giới thiệu 7 người (tính theo số dư 15%). Đối với số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy cũng tính tương tự như vậy.

Riêng đối với các chức danh lãnh đạo cấp ủy, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 4.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy số lượng được giới thiệu tính theo số dư 10% đến 15% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư từ 10 đến 15%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ số dư 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu.

2. Đối với cấp ủy chi bộ cơ sở

2.1- Quy trình nhân sự tái cử

(1) *Bước 1:* Hội nghị cấp ủy (*bí thư, phó bí thư chi bộ nơi không có cấp ủy*)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; chi ủy chi bộ hoặc đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có cấp ủy) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu kín đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập.

(2) *Bước 2:* Hội nghị chi bộ

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2.2- Quy trình nhân sự tham gia lần đầu

(1) *Bước 1:* Hội nghị cấp ủy (*bí thư, phó bí thư chi bộ nơi không có cấp ủy*)

Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới; cấp ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có cấp ủy) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

- *Thành phần:* cấp ủy chi bộ hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có cấp ủy).

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định⁵ trong danh sách nhân sự đã được hội nghị thông qua.

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu

⁵ Ví dụ: Tổng số cấp ủy viên theo quy định là 03 đồng chí; số cấp ủy viên tái cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện được thông qua là 01 đồng chí; số cấp ủy viên còn lại là 02 đồng chí; số lượng được giới thiệu 03 đồng chí (*tính số dư 1 đồng chí*). Riêng đối với các chức danh bí thư, phó bí thư thì giới thiệu 1 người cho 1 chức danh.

được triệu tập (nếu không đạt số dư 01 người, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2).

(2) *Bước 2: Hội nghị chủ chốt.*

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.

- *Thành phần:* cấp ủy chi bộ, lãnh đạo phòng, cơ quan, đơn vị và trưởng các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập (nếu không đạt số dư 01 người, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3).

(3) *Bước 3: Hội nghị chi bộ*

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; chi bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập và lấy số lượng được giới thiệu tính theo số dư 01 người (nếu không đạt số dư 01 người thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ).

II - DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) do cá nhân tự khai (đánh máy) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy cơ quan nơi cán bộ công tác.
5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết

điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.

7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

10. Kết luận tình trạng sức khỏe của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy chịu trách nhiệm chính trước Ban Thường vụ Huyện ủy trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.

* Lưu ý: Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.